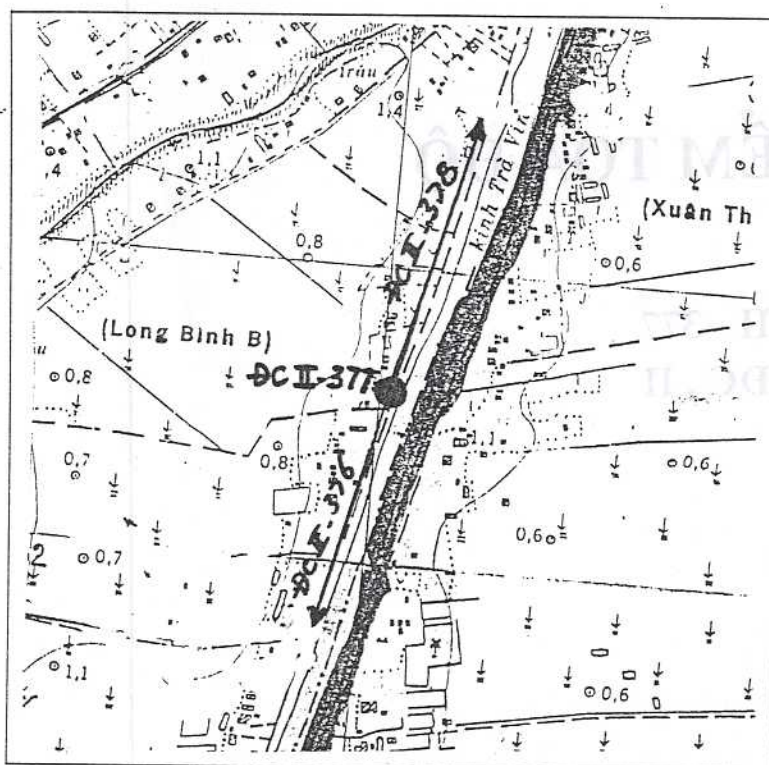


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 377 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ}21'0$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thít Vĩ độ : $9^{\circ}55'3$
 Nơi đặt mốc : Ấp Long Bình Phường : 4
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà Nguyễn Văn Vinh Khoảng cách tới điểm : 50 m
 Người chọn : Huỳnh Hữu Hiền Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 16 tháng 11 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

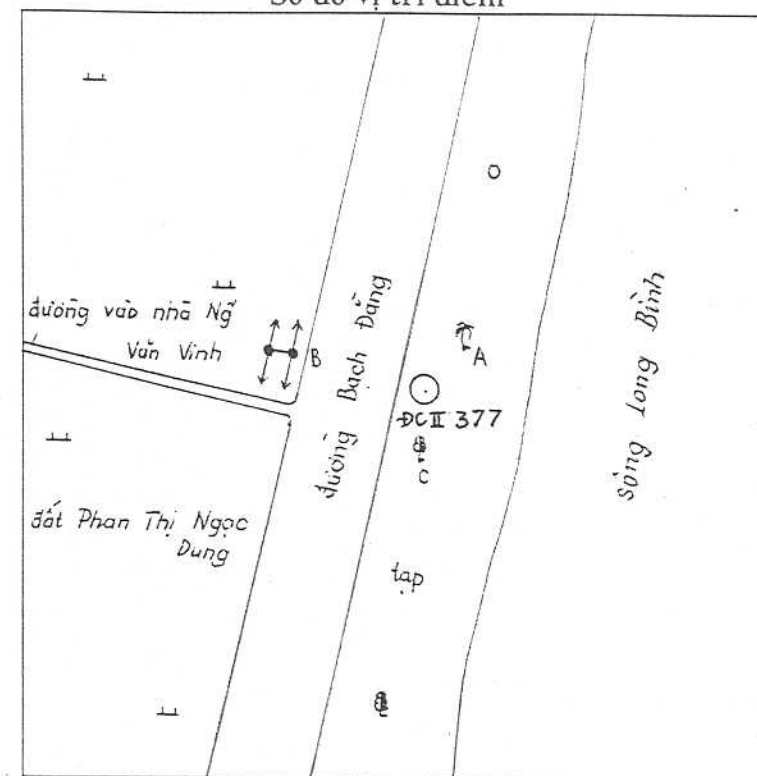
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐCII - 376
 DCI - 378

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Nguyễn Văn Vinh, 40 tuổi
 Ấp : Long Bình
 Phường : 4
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

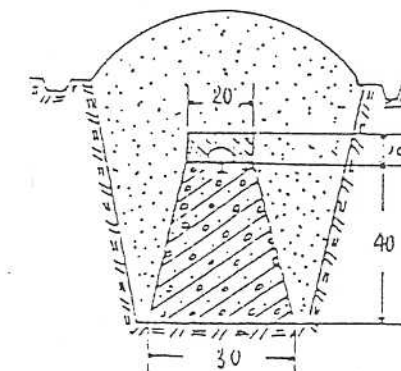
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Nguyễn Văn Thúc
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 19 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cây dừa	Hướng Đông Bắc 4 . 0 m
B	Cột điện số 36	Hướng Tây Bắc 8 . 6 m
C	Cây duối	Hướng Nam 4 . 5 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc
 Tên điểm : Số hiệu :
 Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :
 Từ UBND Thị xã Trà Vinh đi đến cầu Long Bình khoảng 300 m , rẽ trái đi theo đường Bạch Đằng
 khoảng 2 , 6 Km là tới điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm :
 Ngày 30 tháng 12 năm 1995
 Người làm ghi chú điểm
 Huỳnh Hữu Hiền

Ngày 01 tháng 01 năm 1996
 Người kiểm tra
 Phan Gia Toán

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 377
CẤP, HẠNG : ĐC . II

NĂM 1995

VA	Tên vị trí	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vị trí cần tìm
A	Cột mốc	Hướng Đông Bắc 4 0 m
B	Cột mốc số 10	Hướng Tây Bắc 6 0 m
C	Cột mốc	Hướng Nam 4 2 m

